

Ngày 30/06/2025	36,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.5%	-5.5%	-13.2%

	Q2/25	
ROE	10.7%	+/- YoY ▼ 1.5%

	Q2/25		
DT thuần	961	QoQ	YoY
		▲ 159	▼ 65.0
		▲ 19.8%	▼ 6.3%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	1,763	YoY
		▲ 42.0
		▲ 2.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	290	QoQ	YoY
		▲ 54.0	▼ 43.0
		▲ 22.8%	▼ 13.0%
	tỷ VNĐ		

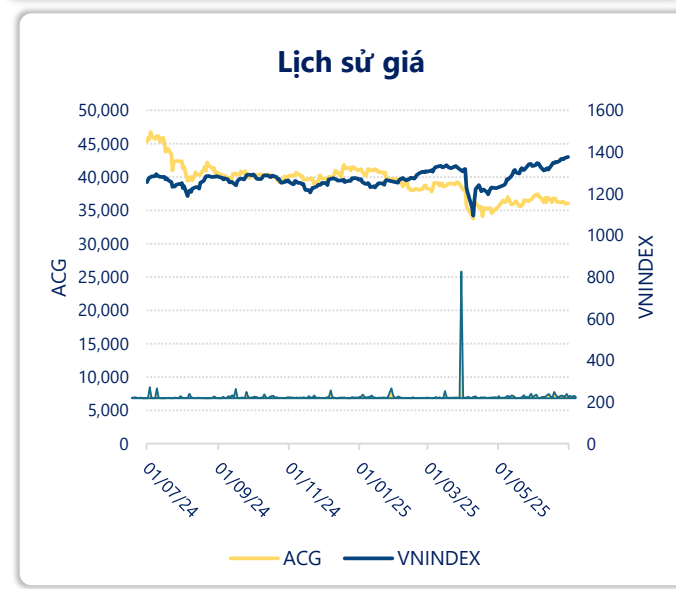
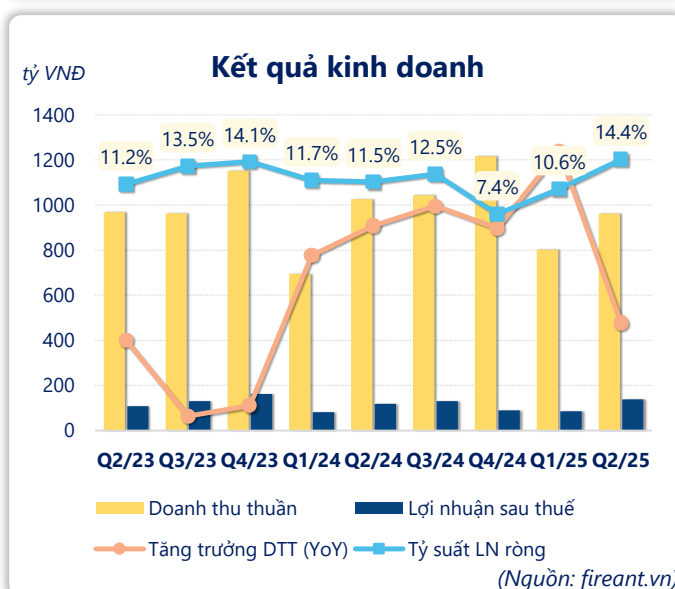
	6T 2025	
LN gộp	525	YoY
		▼ 22.0
		▼ 4.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	176	QoQ	YoY
		▲ 67.0	▼ 44.0
		▲ 61.7%	▼ 19.9%
	tỷ VNĐ		

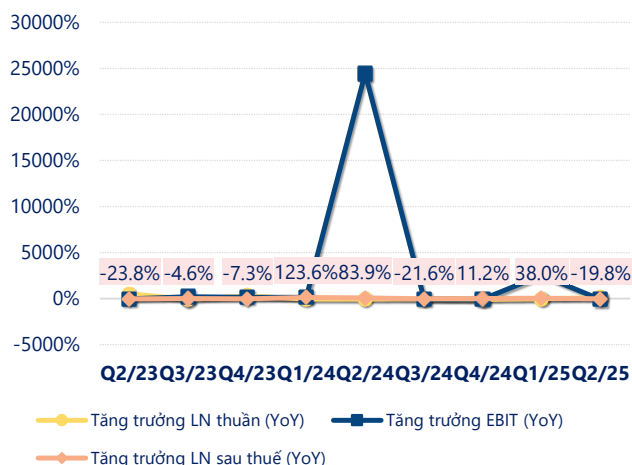
	6T 2025	
LN thuần	285	YoY
		▼ 34.0
		▼ 10.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	138	QoQ	YoY
		▲ 53.0	▲ 20.0
		▲ 62.3%	▲ 16.9%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	223	YoY
		▲ 23.0
		▲ 11.7%
	tỷ VNĐ	

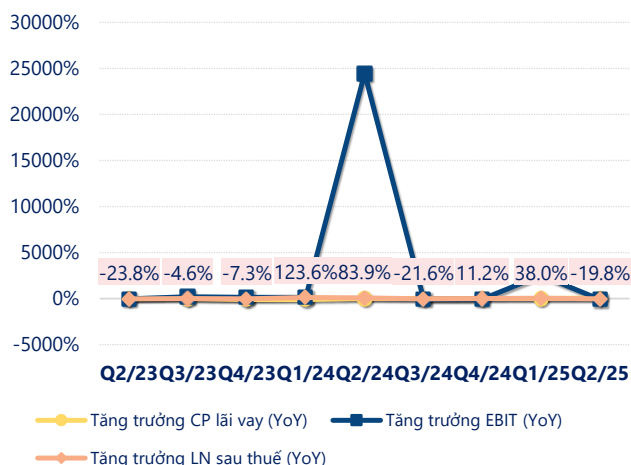


Tăng trưởng lợi nhuận



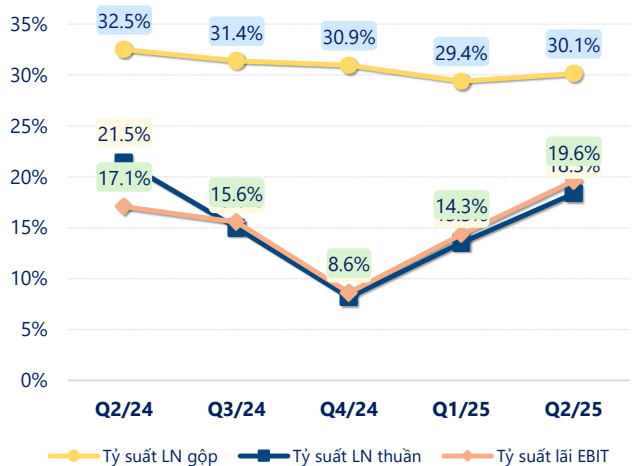
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



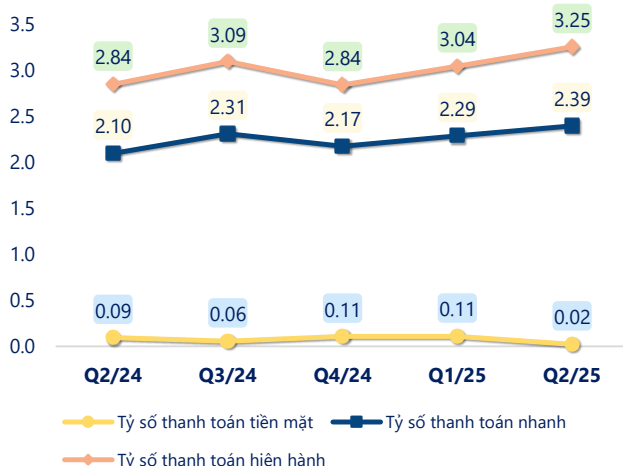
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



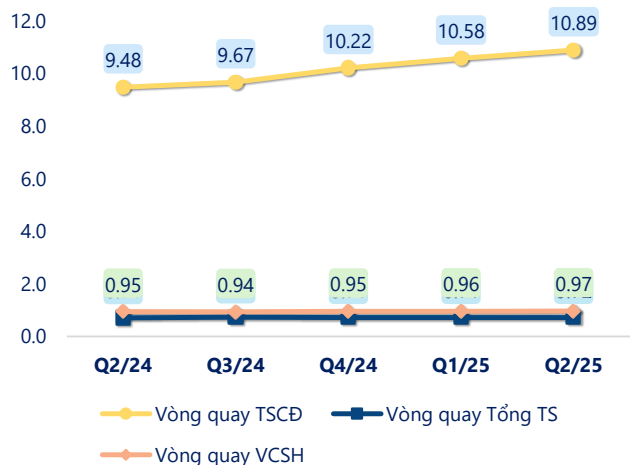
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



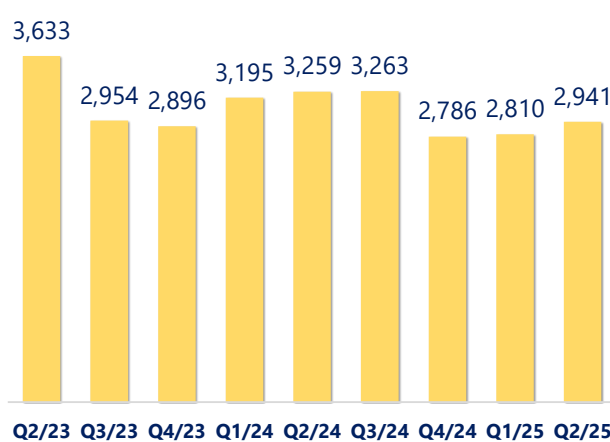
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	961	1,026	-6.3%	1,763	1,721	2.5%
Giá vốn hàng bán	671	693	-3.1%	1,238	1,174	5.5%
Lợi nhuận gộp	290	333	-13.0%	525	547	-4.0%
Doanh thu HĐTC	74.0	44.1	67.9%	112	89.7	24.6%
Chi phí TC	13.7	11.5	19.5%	23.0	21.3	8.2%
Chi phí lãi vay	9.33	8.68	7.5%	15.5	16.7	-7.1%
LN trong công ty LKLD	0.25	0.15	69.6%	0.25	0.15	70.6%
Chi phí bán hàng	132	110	20.0%	250	221	13.3%
Chi phí QLDN	42.0	36.4	15.5%	79.3	75.3	5.3%
LN thuần từ HĐKD	176	220	-19.9%	285	319	-10.9%
Lợi nhuận khác	2.82	-53.6	105%	3.11	-51.8	106%
LN trước thuế	179	166	7.9%	288	268	7.6%
Lợi nhuận sau thuế	138	118	16.9%	223	200	11.7%
LNST của CĐ cty mẹ	138	118	16.9%	223	200	11.7%

(Nguồn: fireant.vn)

